

Số: **58** /2024/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **18** tháng **12** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 198/TTr-SNN ngày 31/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 4 như sau:

“d) Công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch thực hiện theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Thực hiện theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và



Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính Phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau:

“3. Việc sử dụng đất được giao hoặc thuê phải đúng mục đích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao hoặc cho thuê. Khi hết thời hạn được giao đất hoặc thuê đất, nếu tài sản bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không có hiệu quả sử dụng thì phải thực hiện việc thanh lý và hoàn trả lại đất được thuê cho Nhà nước theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP. Trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu gia hạn sử dụng đất thì lập hồ sơ gia hạn sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 172 Luật Đất đai năm 2024, Điều 64 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai”.

4. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Điều 7. Ưu đãi về thuế

Các đơn vị có thu nhập từ hoạt động khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn, nếu đáp ứng đủ điều kiện được hưởng chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành”.

5. Sửa đổi khoản 1 và khoản 3 Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 thành:

“1. Các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt được ngân sách Nhà nước (ngân sách của tỉnh và ngân sách Trung ương, viện trợ quốc tế cấp cho tỉnh gọi chung là ngân sách tỉnh) hỗ trợ theo các văn bản quy định hiện hành về hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn”.

b) Sửa đổi khoản 3 thành:

“3. Phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước cho đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh không thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, có khả năng tính đúng, tính đủ chi phí thì phải hoàn trả ngân sách bằng khấu hao cơ bản tài sản cố định. Việc xác định tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch theo quy định tại Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch và Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp”.

6. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 11 như sau:

“b) Phối hợp với các sở, ngành, chính quyền địa phương liên quan đánh giá, xác định giá trị tài sản còn lại của các công trình cấp nước sạch nông thôn khi chuyển đổi để bàn giao cho đơn vị cấp nước mới. Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các chủ đầu tư thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư, thủ tục thanh lý, bàn giao tài sản và quy trình thu hồi phần vốn nhà nước đã đầu tư vào công trình cấp nước nông thôn khi bàn giao cho các tổ chức, cá nhân tiếp nhận quản lý và đầu tư”.

7. Sửa đổi điểm d khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi điểm d khoản 1 thành:

“d) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan xác định giá trị tài sản còn lại của công trình cấp nước sạch nông thôn do địa phương làm chủ đầu tư và quản lý khai thác khi thực hiện việc chuyển đổi để bàn giao cho đơn vị cấp nước mới quản lý vận hành, khai thác công trình theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP”.

b) Sửa đổi điểm c khoản 2 thành:

“c) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan xác định giá trị tài sản còn lại của công trình cấp nước sạch nông thôn do địa phương làm chủ đầu tư và quản lý khai thác khi thực hiện việc chuyển đổi để bàn giao cho đơn vị cấp nước mới quản lý vận hành, khai thác công trình theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30. tháng 12. năm 2024.
2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.
3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Phạm Ngọc Nghị*

Nơi nhận: *Phạm Ngọc Nghị*

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh (đề đăng tải);
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các phòng CM thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (đ_60b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị